

TUẦN 23

Thứ hai , ngày 22 tháng 2 năm 2021

Toán

NHÂN SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (tt)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Học sinh biết thực hiện phép nhân số có 4 chữ số với số có một chữ số.(có nhớ hai lần không liền nhau)

- Vận dụng trong giải toán có lời văn.

- HS làm được các BT: 1,2,3,4.

2. Kỹ năng: rèn kỹ năng thực hiện phép nhân số có 4 chữ số với số có một chữ số

3. Thái độ: GD HS chăm học toán, tính chính xác.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Giáo viên hướng dẫn	Bài tập dành cho học sinh (Học sinh làm bài vào vở)
*Việc 1: HDHS thực hiện phép nhân $\begin{array}{r} 1427 \\ \times \quad 3 \\ \hline 4281 \end{array}$ + 3 nhân 7 bằng 21, viết 1 nhớ 2 + 3 nhân 2 bằng 6, thêm 2 bằng 8, viết 8 + 3 nhân 4 bằng 12, viết 2 nhớ 1 + 3 nhân 1 bằng 3, thêm 1 bằng 4, viết 4 => Viết theo hàng ngang: $1427 \times 3 = 4281$	*Việc 2: Thực hành (SGK trang 115) 1) Tính : $\begin{array}{r} 2318 \\ \times \quad 3 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 1092 \\ \times \quad 3 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 1317 \\ \times \quad 4 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 1409 \\ \times \quad 5 \\ \hline \end{array}$ 2) Đặt tính rồi tính : a) 1107×6 b) 1106×7 2319×4 1218×5 3) Mỗi xe chở 1425 kg gạo . Hỏi 3 xe như thế chở bao nhiêu ki- lô-gam gạo ? 4) Tính chu vi khu đất hình vuông có cạnh là 1508 m .

Thứ ba , ngày 23 tháng 2 năm 2021

Toán

Luyện tập - trang 116

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- HS biết nhân số có 4 chữ số với số có 1 chữ số (có nhớ 2 lần không liền nhau)

- Củng cố kĩ năng giải toán có hai phép tính, tìm số bị chia.

- Làm được BT 1, 3,4 (cột a).

2. Kỹ năng: nhân số có 4 chữ số với số có 1 chữ số (có nhớ 2 lần không liền nhau)

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tính chính xác.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG :

Giáo viên hướng dẫn	Bài tập dành cho học sinh (Học sinh làm bài vào vở)
Học sinh đặt tính dọc	Thực hành (SGK trang 116) 1) Đặt tính rồi tính : a) 1324×2 b) 2308×3 1719×4 1206×5
Học sinh xác định thành phần chưa biết để tìm x	2) Tìm x : $X : 3 = 1527$ $X : 4 = 1823$

Thứ tư , ngày 24 tháng 2 năm 2021

Toán

CHIA SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Học sinh biết thực hiện phép chia : trường hợp chia hết, thương có 4 chữ số và thương có 3 chữ số.
- Vận dụng phép chia để làm phép tính và giải toán.
- HS làm được các BT: 1,2,3.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng thực hiện phép chia : trường hợp chia hết, thương có 4 chữ số và thương có 3 chữ số.

3.Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, chính xác. Yêu thích học toán.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG :

Giáo viên hướng dẫn	Bài tập dành cho học sinh (Học sinh làm bài vào vở)
* Hướng dẫn phép chia 6369 : 3 $\begin{array}{r} 9365 \quad \quad 3 \\ 03 \quad \quad 3121 \\ 06 \\ 05 \\ \mathbf{02} \end{array}$ Vậy: $9365 : 3 = 3121(\text{ dư } 2)$ Hướng dẫn phép chia 1276 : 4 - Yêu cầu đặt tính và tính tương tự như ví dụ 1. Đặt tính và thực hiện chia từ trái sang phải hoặc từ hàng cao nhất đến hàng thấp nhất. Mỗi lần chia đều thực hiện chia – nhân – trừ. =>GV chốt kiến thức và lưu ý : • Lần 1 nếu lấy một chữ số ở số bị chia mà bé hơn số chia thì phải lấy hai chữ số • Số dư phải bé hơn số chia	Thực hành (SGK trang 117) 1) Tính : $\begin{array}{r} 4862 \quad \quad 2 \\ 3369 \quad \quad 3 \\ 2896 \quad \quad 4 \end{array}$ 2) Có 1648 gói bánh được chia đều vào 4 thùng . Hỏi mỗi thùng có bao nhiêu gói bánh ? 3) Tìm x : $x \times 2 = 1846$ $3 \times x = 1578$

Thứ năm, ngày 22 tháng 2 năm 2021

Toán

CHIA SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ
(tiếp theo)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Học sinh biết thực hiện phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (*trường hợp có dư với thương có 4 chữ số và 3 chữ số*)

- Vận dụng phép chia để làm tính và giải toán

2. Kỹ năng: - Rèn cho học sinh kỹ năng chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, thích khám phá toán học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG :

Giáo viên hướng dẫn	Bài tập dành cho học sinh (Học sinh làm bài vào vở)
* Hướng dẫn phép chia $9365 : 3$ 9365 0306052 3 3121 $9365 : 3 = 3121$ (dư 2) • 9 chia 3 được 3, viết 3 3 nhân 3 bằng 9 ; 9 trừ 9 bằng 0 • Hạ 3 ; 3 chia 3 được 1 , viết 1 1 nhân 3 bằng 3 ; 3 trừ 3 bằng 0 • Hạ 6 ; 6 chia 3 được 2 , viết 2 2 nhân 3 bằng 6 ; 6 trừ 6 bằng 0 • Hạ 5 ; 5 chia 3 được 1 , viết 1 1 nhân 3 bằng 3 ; 5 trừ 3 bằng 2 Tương tự như vậy với phép chia $2249 : 4$ - Số dư so với số chia phải như thế nào? - GV nhận xét và chốt bài như SGK	Thực hành (SGK trang 118) 1) Tính : 2469 2 3 4159 5 2) Người ta lắp bánh xe vào ô tô , mỗi ô tô cần phải lắp 4 bánh xe . Hỏi có 1250 bánh xe thì lắp được nhiều nhất bao nhiêu ô tô như thế và còn thừa mấy bánh xe ?

Thứ sáu , ngày 26 tháng 2 năm 2021

Toán

CHIA SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (TIẾP THEO)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- HS biết chia số có 4 chữ số cho số có một chữ số (trường hợp có chữ số 0 ở thương).

- Vận dụng phép chia để làm tính và giải toán.

2. **Kĩ năng:** - Rèn cho học sinh kĩ năng tính giải toán có hai phép tính

3. **Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tính chính xác. Yêu toán học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG :

Giáo viên hướng dẫn	Bài tập dành cho học sinh (Học sinh làm bài vào vở)
Hướng dẫn phép chia $4218 : 6$ $\begin{array}{r} 4218 \quad \quad 6 \\ 01 \quad \quad 703 \\ 18 \\ 0 \end{array}$ • 42 chia 6 được 7 , viết 7 7 nhân 6 bằng 42 ; 42 trừ 42 bằng 0 • Hạ 1 ; 1 chia 6 được 0 , viết 0 0 nhân 6 bằng 0 ; 1 trừ 0 bằng 1 • Hạ 8 ; được 18 ; 18 chia 6 được 3 , viết 3 • 3 nhân 6 bằng 18 ; 18 trừ 18 bằng 0 + Ở VD này bạn thực hiện mấy lần chia ? + Lần chia thứ nhất bạn phải lấy mấy chữ số để chia? Tương tự như vậy với phép chia $2407 : 4$ - Số dư so với số chia phải như thế nào? - GV nhận xét và chốt bài như SGK	Thực hành (SGK trang 119) 1) Đặt tính rồi tính : a) $3224 : 4$ b) $2819 : 7$ $1516 : 3$ $1865 : 6$ 2) Một đội công nhân phải sửa quãng đường dài 1215m , đội đã sửa được $\frac{1}{3}$ quãng đường . Hỏi đội công nhân đó còn phải sửa bao nhiêu mét đường nữa ?